TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CÁI RĂNG** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **76**/2024/DSST.
Ngày: 25/6/2024
V/v "**tranh chấp HĐ vay TS**"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Thái Mỹ Nhung**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Văn Sang**.

2/ Bà **Lê Thị Tuyết Mai**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nhâm Thị Thanh Trang**, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Cái Răng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng tham gia phiên tòa: Ông **Lê Văn Quốc –** Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 99/2024/TLST-DS, ngày 22 tháng 4 năm 2024. Về tranh chấp "**Hợp đồng vay tài sản**". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 180/2024/QĐST - DS, ngày 04 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

1/ Ông **Nguyễn Hữu T,** sinh năm 1984. Có mặt.
2/ Bà **Nguyễn Mộng N**, sinh năm 1983. Có mặt.
Cùng địa chỉ: Số 422D, Khu vực T P, phường T T, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn:

1/ Ông **Lâm Văn C,** sinh năm 1962
Địa chỉ: Số 122, Khu vực Y H, phường T T, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Có đơn đề ngày 04/6/2024 xin giải quyết vắng mặt. (BL 48)
2/ Bà **Lâm Thị Hồng T**, sinh năm 1989
Địa chỉ: Số **122A**, Khu vực Y H, phường T T, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 08/3/2024 và Biên bản hòa giải ngày 04/6/2024 **nguyên đơn trình bày**:

Ngày 30/01/2023, vợ chồng nguyên đơn có cho ông Lâm Văn C và bà Lâm Thị Hồng T vay 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng). Thoả thuận lãi suất 10%/tháng tính từ ngày 01/02/2023. Hai bên có lập Biên nhận tiền ngày 30/01/2023. Bị đơn có thế chấp cho nguyên đơn bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH04499 (CB 751248) do Ủy ban nhân dân quận Cái Răng cấp ngày 24/10/2015 cho ông Đỗ Văn Chót để bảo đảm cho khoản vay.

Tuy nhiên, ông Lâm Văn C và bà Lâm Thị Hồng T chỉ đóng được 02 tháng tiền lãi với số tiền là 22.000.000 đồng, từ ngày 01/4/2023 đến nay thì phía bị đơn không thực hiện nghĩa vụ theo cam kết. Mặc dù nguyên đơn đã nhiều lần liên hệ yêu cầu trả nợ nhưng không có kết quả. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền gốc 120.000.000 đồng, tiền lãi 2%/tháng tính từ ngày 01/4/2023 đến ngày xét xử và yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả lãi cho đến khi thanh toán hết nợ. Nguyên đơn tự nguyện trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH04499 (CB 751248) do Ủy ban nhân dân quận Cái Răng cấp ngày 24/10/2015 cho ông Lâm Văn C sau khi các bị đơn thanh toán hết nợ.

Bị đơn Lâm Thị Hồng T thừa nhận có vay của nguyên đơn số tiền 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng), bị đơn thừa nhận có giao kết với nguyên đơn bằng Biên nhận tiền ngày 30/01/2023 và có thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH04499 (CB 751248) do Ủy ban nhân dân quận Cái Răng cấp ngày 24/10/2015. Sau đó do gia đình khó khăn, chỉ đóng lãi được 02 lần với số tiền 22.000.000 đồng, nên nhiều lần xin nguyên đơn giảm lãi nhưng không được. Nay bà chỉ đồng ý trả nợ gốc 120.000.000 đồng và tiền lãi 2%/tháng trên nợ gốc tính từ ngày 01/4/2023 đến ngày xét xử. Bị đơn không yêu cầu điều chỉnh lại tiền lãi đã đóng. Tuy nhiên, bà Thắm không đồng ý tính lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trong giai đoạn thi hành án.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần ông Lâm Văn C đến tham gia phiên họp về việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cụ thể vào các ngày 14/5/2024 và ngày 04/6/2024 nhưng ông Lâm Văn C vẫn vắng mặt mà không có lý do. Vì vậy, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và được đưa ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện đòi ông Lâm Văn C và bà Lâm Thị Hồng T trả nợ gốc 120.000.000 đồng, tiền lãi thì yêu cầu điều chỉnh theo qui định của pháp luật tính từ ngày vi phạm nghĩa vụ 01/4/2023 đến ngày xét xử 25/6/2024 và lãi chậm thực hiện nghĩa vụ trong giai

đoạn thi hành án. Tự nguyện trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH04499 (CB 751248) do Ủy ban nhân dân quận Cái Răng cấp ngày 24/10/2015 sau khi bị đơn trả hết nợ.

Bị đơn Lâm Thị Hồng T chỉ chấp nhận trả nợ gốc 120.000.000 đồng, tiền lãi theo qui định của pháp luật tính từ ngày vi phạm nghĩa vụ 01/4/2023 đến ngày xét xử 25/6/2024 nhưng xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ. Bị đơn không yêu cầu điều chỉnh lại tiền lãi đã đóng và cũng yêu cầu không tính lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trong giai đoạn thi hành án do hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng phát biểu quan điểm:

- **Về việc tuân theo pháp luật tố tụng** của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: là phù hợp quy định pháp luật, không phát hiện vi phạm.

- **Về việc giải quyết vụ án**: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án xác định yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nội dung cụ thể được trình bày tại Bài phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa (kèm theo hồ sơ).

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến phát biểu của nguyên đơn, bị đơn và đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Việc vay mượn tiền giữa các đương sự được lập bằng văn bản là Biên nhận tiền ngày 30/01/2023 bản gốc (BL 04) thể hiện bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng) nên xem đây là hợp đồng vay tài sản. Bên vay có nghĩa vụ phải trả cho bên cho vay tài sản theo thoả thuận. Giữa hai bên không thực hiện đúng thoả thuận nên xảy ra tranh chấp. Xét đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản được ngành luật dân sự điều chỉnh và thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án khi các đương sự có yêu cầu theo qui định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về số nợ gốc: nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất xác định ông Lâm Văn C và bà Lâm Thị Hồng T có vay của ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Mộng N số tiền 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng). Hai bên có lập Biên nhận tiền ngày 30/01/2023 bản gốc (BL 04). Để bảo đảm khoản tiền vay này bị đơn có thế chấp cho nguyên đơn bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH04499 (CB 751248) do Ủy ban nhân dân quận Cái Răng cấp ngày 24/10/2015.

Cả hai bên đều thống nhất xác định bị đơn chưa thanh toán được nợ gốc nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về nợ gốc là có cơ sở chấp nhận. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận buộc bị đơn phải trả số nợ gốc cho nguyên đơn là **120.000.000 đồng** (Một trăm hai mươi triệu đồng).

[3] Về lãi suất: nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất xác định có thỏa thuận lãi suất 10%/tháng, bị đơn đã thanh toán 02 tháng tiền lãi là 22.000.000 đồng và tại phiên tòa nguyên đơn tự nguyện điều chỉnh tiền lãi theo qui định pháp luật tính từ ngày 01/4/2023 cho đến ngày xét xử; yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả lãi cho đến khi thanh toán hết nợ. Căn cứ Biên nhận tiền ngày 30/01/2023 (BL 04) có thể hiện số tiền vay và lãi suất **10%/tháng** (tức 120%/năm) chứ không xác định rõ thời hạn vay. Nên xem đây là trường hợp vay không kỳ hạn và có lãi theo Điều 463, 469 của Bộ luật dân sự đối với khoản vay 120.000.000 đồng. Trường hợp này lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được qui định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực, theo qui định lãi suất được chấp nhận là (20%/năm) tức **1,66%/tháng.**

[4] Căn cứ theo khoản 2 Điều 357, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự và Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 thì bên cho vay có quyền yêu cầu bên vay trả các khoản lãi bao gồm: Lãi trên nợ gốc trong hạn (không có), Lãi trên nợ lãi trong hạn (không có) và Tiền lãi trên nợ gốc quá hạn (Từ ngày tính lãi theo thỏa thuận 01/02/2023 đến ngày xét xử 25/6/2024 là **16 tháng 24 ngày**). Mặc dù nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu điều chỉnh lại tiền lãi đã đóng nhưng thỏa thuận và yêu cầu của hai bên là trái pháp luật nên HĐXX phải xem xét điều chỉnh tiền lãi đã thanh toán theo qui định của pháp luật mới phù hợp. Tiền lãi trên nợ gốc chưa trả, được tính cụ thể như sau:

120.000.000 đồng x 1,66%/tháng x 16 tháng 24 ngày = 33.465.600 đồng (Ba mươi ba triệu, bốn trăm sáu mươi lăm nghìn, sáu trăm đồng).

Nên tiền lãi mà bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn là 33.465.600 đồng - 22.000.000 đồng (đã thanh toán lãi) = **11.465.600 đồng** (Mười một triệu, bốn trăm sáu mươi lăm nghìn, sáu trăm đồng).

[5] Tổng số tiền nợ gốc và lãi mà bị đơn Lâm Văn C và Lâm Thị Hồng T có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn Nguyễn Hữu T và Nguyễn Mộng N tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 120.000.000 đồng + 11.465.600 đồng = **131.465.600 đồng** (Một trăm ba mươi mốt triệu, bốn trăm sáu mươi lăm nghìn, sáu trăm đồng).

Thời hạn và phương thức trả nợ thuộc thẩm quyền của Chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng nên Hội đồng xét xử không điều chỉnh. Tuy nhiên, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[6] Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Mộng N về việc trả lại cho ông Lâm Văn C và bà Lâm Thị Hồng T bản gốc Giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH04499 (CB 751248) do Ủy ban nhân dân quận Cái Răng cấp ngày 24/10/2015, sau khi các bị đơn thanh toán hết nợ.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên bị đơn Lâm Văn C và Lâm Thị Hồng T phải chịu toàn bộ án phí là 5% (131.465.600 đồng) = **6.573.280 đồng** (Sáu triệu, năm trăm bảy mươi ba nghìn, hai trăm tám mươi đồng).

Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 26, 35, 39, 147, **227**, 228, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Điều 357, 463, 466, 468, 479 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi nợ vay của ông **Nguyễn Hữu T** và bà **Nguyễn Mộng N**. Buộc ông **Lâm Văn C** và bà **Lâm Thị Hồng T** có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Mộng N số nợ gốc **120.000.000 đồng** (Một trăm hai mươi triệu đồng) và nợ lãi **11.465.600 đồng** (Mười một triệu, bốn trăm sáu mươi lăm nghìn, sáu trăm đồng), tổng cộng là **131.465.600 đồng** (Một trăm ba mươi mốt triệu, bốn trăm sáu mươi lăm nghìn, sáu trăm đồng) khi án có hiệu lực.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/ Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Mộng N về việc trả lại cho ông Lâm Văn C và bà Lâm Thị Hồng T bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH04499 (CB 751248) do Ủy ban nhân dân quận Cái Răng cấp ngày 24/10/2015, sau khi bị đơn thanh toán hết nợ.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn Lâm Văn C và Lâm Thị Hồng T phải liên đới chịu án phí có giá ngạch số tiền là **6.573.280 đồng** (Sáu triệu, năm trăm bảy mươi ba nghìn, hai trăm tám mươi đồng).

- Nguyên đơn Nguyễn Hữu T và Nguyễn Mộng N được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp **6.350.000 đồng** (Sáu triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003355 ngày 11 tháng 4 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng.

4/ Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo và kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND phường nơi cư trú hoặc từ khi nhận được bản án đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo để xin Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Mỹ Nhung

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ.
- VKSND Q.Cái Răng.
- Cơ quan Thi hành án.
- Người TGTT.
- Lưu HS – BA.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Mỹ Nhung

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ.
- VKSND Q.Cái Răng.
- Cơ quan Thi hành án.
- Người TGTT.
- Lưu HS – BA.

Thái Mỹ Nhung